

Sách Đa-ni-ên - Số Năm Mười Ba

Những khả tượng tiên tri được hé lộ: Hiểu về những ngày sau rốt qua trải nghiệm của Đa-ni-ên

Jeff Pippenger

2024-01-17

Tất cả các tiên tri nói về những ngày cuối cùng nhiều hơn là về những ngày họ đã sống.

Mỗi vị tiên tri thời xưa nói ít cho thời đại của chính họ hơn là cho thời đại của chúng ta, nên lời tiên tri của họ vẫn có hiệu lực đối với chúng ta. 'Mọi điều ấy đã xảy ra cho họ để làm gương; và đã được chép lại để khuyên răn chúng ta, là những người mà sự tận cùng của các thời đại đã đến.' 1 Cô-rinh-tô 10:11. 'Họ chẳng phục vụ vì chính mình họ, nhưng vì chúng ta, những điều hiện nay đã được truyền đạt cho anh em bởi những người đã rao giảng Tin Lành cho anh em trong Đức Thánh Linh được sai xuống từ trời; những điều ấy các thiên sứ cũng ao ước xem xét.' 1 Phi-e-rơ 1:12

Kinh Thánh đã tích lũy và gom góp các kho tàng của mình lại cho thế hệ sau rốt này. Mọi biến cố trọng đại và những sự việc trang nghiêm trong lịch sử Cựu Ước đã và đang tái diễn trong hội thánh trong những ngày sau rốt này. Selected Messages, quyển 3, 338, 339.

Đa-ni-ên đại diện cho dân sự của Đức Chúa Trời, những người trong những ngày sau rốt đã khám phá qua Lời tiên tri rằng họ đã bị tấn lạc. Khi họ tỉnh thức trước thực tế ấy, họ buộc phải làm trọn lời cầu nguyện trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu, và cũng cầu nguyện để hiểu bí mật tiên tri cuối cùng được mở ấn ngay trước khi thời kỳ ân điển chấm dứt, như được thể hiện qua lời cầu nguyện của Đa-ni-ên ở chương hai. Nếu và khi họ bước vào kinh nghiệm của Đa-ni-ên, thiên sứ Gáp-ri-ên sẽ chạm đến, báo tin và phán với họ, nhằm ban cho họ “sự khôn ngoan và sự thông hiểu.” Những người khôn ngoan là những người “hiểu” sự “gia tăng của tri thức” khi một bí mật tiên tri được mở ấn.

Người ấy cho tôi biết, nói chuyện với tôi, và nói: Hỡi Đa-ni-ên, nay ta đến để ban cho ngươi sự khôn ngoan và hiểu biết. Ngay khi ngươi bắt đầu khẩn nguyện, mệnh lệnh đã được ban ra, và ta đến để tỏ cho ngươi biết; vì ngươi rất được yêu dấu. Vậy hãy hiểu điều ấy và suy xét khả tượng. Đa-ni-ên 9:22, 23.

Khả tượng mà Daniel được bảo phải suy xét là khả tượng “mareh” về sự xuất hiện. Gabriel vẫn chưa hoàn thành công việc đã được giao trong chương tám khi ông được bảo phải khiến Daniel hiểu khả tượng “mareh”. Trong chương chín, ông trở lại để hoàn tất việc giải nghĩa. Trong chương chín, Daniel không còn sống trong thời kỳ vương quốc Ba-by-lôn nữa, mà là trong thời kỳ của đế quốc Mê-đi Ba Tư.

Khi Ga-bri-ên bảo Đa-ni-ên “understand the matter” và “consider the vision”, ông đang chỉ ra một quá trình phân tách trong tâm trí mà ông muốn Đa-ni-ên thực hành. Những từ được dịch là “understand” và “consider” là cùng một từ tiếng Hê-bơ-rơ. Từ đó là “biyn”, và có nghĩa là tách biệt trong tâm trí. Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “matter” là “dabar”, và có nghĩa là “lời”. Vì vậy, Ga-bri-ên

đang cho Đa-ni-ên biết, và những người mà ông đại diện trong những ngày sau rốt, rằng phải phân chia đúng đắn Lời chân lý.

Hãy gắng sức tỏ mình được Đức Chúa Trời chấp thuận, như một người làm công không có gì phải hổ thẹn, giảng giải đúng đắn lời chân lý. 2 Ti-mô-thê 2:15.

Từ "matter" cũng được Daniel sử dụng trong chương mười, câu một, trong đó nó được dịch ba lần thành "thing".

Năm thứ ba đời Cyrus, vua Ba Tư, một điều đã được tỏ ra cho Daniel, người được gọi là Belteshazzar; điều ấy là chân thật, nhưng thời kỳ đã định thì còn lâu; và ông hiểu điều ấy và có sự hiểu biết về khái tượng. Daniel 10:1.

Trong câu ấy, từ "khái tượng" là khái tượng "mareh" về sự hiện thấy, và Daniel hiểu cả điều (sự việc) lẫn khái tượng ("mareh"). Trong câu hai mươi ba của chương chín, Gabriel bảo Daniel phải phân định đúng đắn giữa điều (sự việc) và khái tượng, và trong câu một của chương mười, Daniel có sự hiểu biết về cả điều (sự việc) lẫn khái tượng ("mareh"). Gabriel đang cho Daniel biết trong chương chín rằng phải nhận ra sự khác biệt (phân định đúng đắn) giữa điều (sự việc) và khái tượng. Khái tượng là khái tượng "mareh", còn "điều", hay "sự việc", là khái tượng "chazon".

Trong chương tám, cả hai khái tượng đều được nêu rõ, và một sự phân biệt cũng được ghi nhận: Đa-ni-ên thì muốn hiểu khái tượng "chazon", còn Ga-bri-ên lại được chỉ thị phải làm cho Đa-ni-ên hiểu khái tượng "mareh". Khi Ga-bri-ên bắt đầu công việc làm cho Đa-ni-ên hiểu "sự việc" và "khái tượng", ông nhắc Đa-ni-ên lưu ý rằng đó là hai khái tượng khác nhau.

Người báo cho tôi biết, nói chuyện với tôi, và nói: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta đến để ban cho ngươi sự khôn ngoan và thông hiểu. Ngay lúc đầu lời khẩn cầu của ngươi, mệnh lệnh đã phát ra, và ta đến để chỉ cho ngươi; vì ngươi rất được yêu dấu. Vậy hãy hiểu điều này và suy xét khái tượng. Bảy mươi tuần lễ đã được định cho dân ngươi và cho thành thánh của ngươi: để chấm dứt sự bội nghịch, chấm dứt tội lỗi, làm sự chuộc tội cho tội ác, đem vào sự công chính đời đời, đóng ấn khái tượng và lời tiên tri, và xúc dầu cho nơi chí thánh. Vậy hãy biết và hiểu rằng, từ khi lệnh truyền ra để phục hồi và xây dựng Giê-ru-sa-lem cho đến Đấng Mê-si-a, là Thủ Lãnh, sẽ có bảy tuần lễ, rồi sáu mươi hai tuần lễ; đường phố sẽ được xây lại, và tường thành nữa, dù trong thời buổi khó khăn. Sau sáu mươi hai tuần lễ, Đấng Mê-si-a sẽ bị dứt bỏ, nhưng không phải vì chính Ngài; và dân của vị thủ lĩnh sắp đến sẽ hủy diệt thành và nơi thánh; sự cuối cùng của nó sẽ đến như một trận lụt, và cho đến cuối cuộc chiến, những cảnh hoang tàn đã được định. Người ấy sẽ lập vỮng giao ước với nhiều người trong một tuần lễ; và giữa tuần lễ, người sẽ làm cho tế lễ và lễ vật chấm dứt; và vì sự lan tràn của những điều gớm ghiếc, người sẽ làm cho nơi ấy hoang tàn, cho đến khi sự hoàn tất đến, và điều đã định sẽ đổ trên kẻ gây hoang tàn. Đa-ni-ên 9:22-27.

Gabriel muốn Daniel nhận ra rằng trong lời giải nghĩa ông đưa ra cho Daniel, các yếu tố của cả khái tượng "chazon" và khái tượng "mareh" đều sẽ được thể hiện. Lời giải nghĩa ấy sẽ đề cập đến cả hai khái tượng, và trách nhiệm của Daniel là phân biệt đúng đắn khái tượng nói về việc đền thánh và đạo binh bị giày đạp với khái tượng dẫn đến sự xuất hiện của Đấng Christ trong Nơi Chí Thánh vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Gabriel chỉ ra rằng từ sắc lệnh của Artaxerxes vào năm 457 TCN, sẽ có bốn trăm chín mươi năm “bị cắt ra” khỏi hai nghìn ba trăm năm của khái tượng về những buổi chiều và buổi sáng, dành riêng cho người Do Thái. Trong các câu vừa trích dẫn, từ “đã định” được nêu ra ba lần, nhưng thực ra có hai từ tiếng Hê-bơ-rơ khác nhau đều được dịch là “đã định” trong các câu ấy. Lần đầu tiên “đã định” được nêu là ở câu hai mươi bốn, và từ tiếng Hê-bơ-rơ ấy là “chathak”, nghĩa là “cắt ra”.

Điều này cho thấy rằng Y-sơ-ra-ên đã được ban một thời kỳ ân huệ bắt đầu với sắc lệnh thứ ba của Artaxerxes và sẽ kết thúc với việc ném đá Ê-tiên vào năm 34 SCN. Bốn trăm chín mươi năm đã bị “cắt ra” và đại diện cho một khoảng thời gian tiên tri ngắn hơn nằm trong lời tiên tri dài hơn là hai nghìn ba trăm năm. Con số “bốn trăm chín mươi” là biểu tượng của thời kỳ ân huệ, như Chúa Giê-xu đã làm chứng.

Bấy giờ Phi-e-rơ đến với Ngài và thưa: “Lạy Chúa, anh em tôi phạm lỗi với tôi bao nhiêu lần thì tôi phải tha thứ cho người ấy? Đến bảy lần sao?” Đức Chúa Giê-su đáp: “Ta không bao người là đến bảy lần, nhưng là bảy mươi lần bảy.” Ma-thi-ơ 18:22.

Sự tha thứ có giới hạn, và giới hạn ấy được biểu thị bằng con số "bốn trăm chín mươi". Giai đoạn "bốn trăm chín mươi" năm tượng trưng cho một thời kỳ thử thách dành cho người Do Thái, bắt đầu từ khi họ được giải cứu cho đến khi thời kỳ thử thách của họ đầy trọn vào lúc Stephen bị ném đá. Giai đoạn "bốn trăm chín mươi" năm cũng có liên hệ với lời nguyện "bảy lần" trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu. Trong Kinh Thánh chỉ có hai chỗ nhắc đến việc đất được hưởng các kỳ Sa-bát của nó. Chỗ thứ nhất ở trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu.

Nếu sau tất cả những điều này các ngươi vẫn không nghe theo ta, mà còn đi trái nghịch cùng ta; thì ta cũng sẽ nghịch lại các ngươi trong cơn thịnh nộ; và ta, chính ta, sẽ sửa phạt các ngươi bảy lần vì tội lỗi các ngươi. Các ngươi sẽ ăn thịt con trai mình, và các ngươi sẽ ăn thịt con gái mình. Ta sẽ phá hủy các nơi cao của các ngươi, chặt hạ các hình tượng của các ngươi, ném thân các ngươi lên trên xác các thần tượng của các ngươi, và linh hồn ta sẽ ghê tởm các ngươi. Ta sẽ làm cho các thành của các ngươi ra hoang tàn, khiến các nơi thánh của các ngươi nên hoang vu, và ta sẽ không ngửi mùi thơm êm dịu của tế lễ các ngươi. Ta sẽ làm cho đất đai trở nên hoang vu; và kẻ thù của các ngươi cư ngụ trên đó sẽ kinh ngạc về điều ấy. Ta sẽ tản lạc các ngươi giữa các dân ngoại, và sẽ tuốt gươm đuổi theo các ngươi; đất đai các ngươi sẽ hoang vu, và các thành các ngươi hoang tàn. Bấy giờ đất sẽ hưởng các kỳ sa-bát của nó, bao lâu nó còn hoang vu và các ngươi ở trong đất của kẻ thù; ngay lúc ấy đất sẽ nghỉ ngơi và hưởng các kỳ sa-bát của nó. Bao lâu nó còn hoang vu, nó sẽ nghỉ; vì khi các ngươi ở trên đó, nó đã không được nghỉ trong các kỳ sa-bát của các ngươi. Lê-vi Ký 26:27-35.

Sự trừng phạt của "bảy lần", được nhắc đến bốn lần trong chương hai mươi sáu, cho biết rằng khi dân của Đức Chúa Trời bị tản lạc, thì đất sẽ "hưởng các kỳ Sa-bát của mình". Đa-ni-ên và ba người bạn đã bị lưu đày sang đất của kẻ thù để ứng nghiệm lời nguyện của Môi-se, và việc tản lạc bảy mươi năm là một bài học minh họa mang tính biểu tượng cho sự tản lạc hai nghìn năm trăm hai mươi năm. Đó là một bài học minh họa tiên tri, tương tự như ba năm rưỡi hạn hán của Ê-li trong thời kỳ bị Giê-sa-bên bách hại. Ba năm rưỡi ấy tượng trưng cho ba năm rưỡi tiên tri, tương đương một nghìn hai trăm sáu mươi năm cai trị của giáo hoàng, từ năm 538 đến 1798. Bảy mươi năm là biểu tượng của "bảy lần", cũng như ba năm rưỡi là biểu tượng của thời kỳ ở đồng vắng một nghìn

hai trăm sáu mươi năm. Bảy mươi năm lưu đày của Đa-ni-ên do Giê-rê-mi xác định tượng trưng cho "bốn trăm chín mươi" năm.

Và Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, sai các sứ giả của Ngài đến cùng họ, dậy sớm mà sai đi liên tiếp, vì Ngài thương xót dân Ngài và nơi cư ngụ của Ngài. Nhưng họ nhạo báng các sứ giả của Đức Chúa Trời, khinh bỉ lời Ngài, và ngược đãi các tiên tri của Ngài, cho đến khi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va dấy lên nghịch cùng dân Ngài, đến nỗi không còn phương cứu chữa. Bởi đó, Ngài khiến vua dân Canh-đê đến cùng họ; người giết các trai trẻ của họ bằng gươm ngay trong đền thánh của họ, chẳng thương xót trai trẻ hay thiếu nữ, người già hay kẻ còng lưng vì tuổi tác; Ngài phó hết thảy vào tay người. Hết thảy các đồ dùng của nhà Đức Chúa Trời, lớn và nhỏ, các kho báu của nhà Đức Giê-hô-va, cùng các kho báu của vua và của các vương công, hết thảy đều bị người đem về Ba-by-lôn. Họ đốt nhà Đức Chúa Trời, phá đổ tường thành Giê-ru-sa-lem, thiêu hủy bằng lửa mọi cung điện của thành, và làm hư mất hết thảy các đồ vật quý đẹp của nó. Còn những kẻ đã thoát khỏi lưới gươm thì người bắt đem sang Ba-by-lôn; tại đó họ làm tôi tớ cho người và các con người cho đến thời trị vì của vương quốc Ba Tư; hầu cho lời của Đức Giê-hô-va bởi miệng Giê-rê-mi được ứng nghiệm: đất được hưởng các kỳ Sa-bát; vì suốt thời gian hoang vu, nó giữ Sa-bát, đủ bảy mươi năm. Vả, trong năm thứ nhất của Si-ru, vua Ba Tư, để lời của Đức Giê-hô-va bởi miệng Giê-rê-mi được thành, Đức Giê-hô-va cảm động lòng Si-ru, vua Ba Tư, đến nỗi vua rao một chiếu chỉ khắp trong cả nước mình, lại cũng chép ra, rằng: "Si-ru, vua Ba Tư, phán rằng: Hết thảy các nước trên đất, Đức Chúa Trời ở trên trời đã ban cho ta; Ngài cũng giao cho ta xây cất cho Ngài một nhà tại Giê-ru-sa-lem, thuộc Giu-đa. Trong các người, ai trong cả dân sự của Ngài? Nguyện Đức Chúa Trời của người ở cùng người; hãy đi lên." 2 Sử Ký 36:15-23.

Hai chỗ duy nhất trong Kinh Thánh nói về việc đất được hưởng các kỳ Sa-bát của mình là liên quan đến sự tản lạc của dân Đức Chúa Trời, và đến bảy mươi năm lưu đày, đó là khoảng thời gian cho phép đất được hưởng các kỳ Sa-bát của nó. Điều đó bằng với số kỳ Sa-bát mà người Do Thái đã không để cho đất được nghỉ ngơi. Việc đất nghỉ ngơi trong bảy mươi năm thể hiện tổng số năm mà sự phản nghịch chống lại điều răn cho phép đất nghỉ ngơi đã diễn ra. Phép tính đơn giản cho thấy rằng trong "bốn trăm chín mươi" năm phản nghịch, sẽ có tổng cộng bảy mươi năm đất đã không được nghỉ ngơi.

Bốn trăm chín mươi năm được cắt ra khỏi hai nghìn ba trăm năm, như một thời kỳ thử thách dành cho người Do Thái, và "bốn trăm chín mươi" năm ấy có mối liên hệ trực tiếp với sự tản lạc của "bảy lần" trong Lê-vi Ký hai mươi sáu.

Khái tượng "chazon" về sự gầy xéo và khái tượng "mareh" về sự xuất hiện vào cuối hai nghìn ba trăm năm là khác biệt với nhau, nhưng lại có mối liên hệ trực tiếp. Cũng như với Daniel, dân của Đức Chúa Trời phải phân định đúng đắn hai khái tượng này, đồng thời nhận biết mối liên hệ của chúng với nhau. Bảy mươi năm lưu đày đã dẫn đến ba sắc lệnh cho phép người Do Thái trở về và tái thiết Jerusalem, tượng trưng cho "bốn trăm chín mươi" năm phản nghịch của người Do Thái chống lại giao ước về việc để cho đất nghỉ ngơi.

Khi sắc lệnh thứ ba xác định cơ hội để họ trở về và tái thiết, họ đã được ban cho "bốn trăm chín mươi" năm thời hạn thử thách, vì họ được thử thách trong cùng khoảng thời gian mà sự bất tuân

của họ đã dẫn đến sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem và sự tàn lạc của họ. Đến cuối “bốn trăm chín mươi năm” thứ hai, sự bất tuân của họ sẽ một lần nữa mang lại sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem và sự tàn lạc của họ giữa các dân ngoại.

Trước sự tàn lạc của kỳ lưu đầy bảy mươi năm là "bốn trăm chín mươi" năm phản nghịch, và rồi kỳ lưu đầy bảy mươi năm ấy được theo sau bởi thêm "bốn trăm chín mươi năm" phản nghịch nữa.

Giai đoạn “bốn trăm chín mươi” năm đầu tiên, vốn đã dẫn đến bảy mươi năm đất nghỉ ngơi, đã kết thúc bằng sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem. Vào lúc kết thúc “bốn trăm chín mươi” năm được tách ra từ hai nghìn ba trăm năm, Giê-ru-sa-lem lại một lần nữa bị hủy diệt, vì Chúa Giê-xu luôn minh họa sự kết thúc của một điều bằng sự khởi đầu của điều ấy.

Thời kỳ bảy mươi năm lưu đầy của Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen trong Ba-by-lôn theo nghĩa đen là biểu tượng cho sự tàn lạc “bảy lần”, và Bà White chỉ ra rằng bảy mươi năm lưu đầy của Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen trong Ba-by-lôn theo nghĩa đen là hình bóng của 1.260 năm lưu đầy của Y-sơ-ra-ên thuộc linh trong Ba-by-lôn thuộc linh.

"Hội thánh của Đức Chúa Trời trên đất quả thật đã ở trong cảnh giam cầm suốt thời kỳ dài bị bách hại không ngừng, cũng như con cái Israel đã bị giam cầm tại Babylon trong thời kỳ lưu đầy." Prophets and Kings, 714.

Khoảng thời gian 1.260 năm từ năm 538 đến 1798 là một kiểu mẫu của “bảy lần”. Vào cuối bảy mươi năm, người Do Thái trở về để phục hồi và xây dựng lại Giê-ru-sa-lem. Việc họ trở về qua ba sắc lệnh đã đánh dấu sự khởi đầu (năm 457 TCN) của thời kỳ 2.300 năm của khái tượng “mareh”, dẫn đến sự xuất hiện của Đấng Christ trong Nơi Chí Thánh vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Ba sắc lệnh ấy đánh dấu sự khởi đầu của thời kỳ tiên tri, và cần có cả ba sắc lệnh để khởi sự thời kỳ ấy, mặc dù họ đã bắt đầu trở về và tái thiết với sắc lệnh thứ nhất của Cyrus.

“Trong chương thứ bảy của sách E-xơ-ra có chép sắc lệnh ấy. Các câu 12-26. Dưới hình thức đầy đủ nhất, sắc lệnh đó được ban hành bởi A-t-ta-xét-xe, vua Ba Tư, vào năm 457 TCN.

Nhưng trong E-xơ-ra 6:14, nhà của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem được nói là đã được xây dựng ‘theo mạng lệnh [‘sắc lệnh,’ bên lề] của Si-ru, Đa-ri-út, và A-t-ta-xét-xe, vua Ba Tư.’ Ba vị vua này, trong việc khởi lập, tái xác nhận, và hoàn tất sắc lệnh, đã đưa nó đến sự trọn vẹn mà lời tiên tri đòi hỏi để đánh dấu điểm khởi đầu của 2300 năm. Lấy năm 457 TCN, là thời điểm sắc lệnh được hoàn tất, làm niên điểm của mạng lệnh, thì mọi chi tiết được nêu trong lời tiên tri về bảy mươi tuần lễ đều được thấy là đã ứng nghiệm.” The Great Controversy, 326.

Từ năm 1798 đến năm 1844, ba thiên sứ trong sách Khải Huyền đã xuất hiện trong lịch sử tiên tri, và cũng như ba sắc lệnh đánh dấu sự khởi đầu của lời tiên tri về hai nghìn ba trăm năm, thì ba thiên sứ ấy đánh dấu sự kết thúc của lời tiên tri. Thời kỳ tiên tri chấm dứt với sự xuất hiện của thiên sứ thứ ba, cũng như nó đã bắt đầu với sự xuất hiện của sắc lệnh thứ ba, vì Chúa Giê-su luôn xác định sự kết thúc của một điều bằng sự khởi đầu của điều ấy.

Người Do Thái bắt đầu trở về dưới sắc lệnh thứ nhất, và vào thời của sắc lệnh thứ hai họ đã hoàn tất đền thờ. Thiên sứ thứ ba đã đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, và trước ngày đó những người Millerite đã hoàn tất đền thờ thuộc linh mà họ đã ra khỏi Babylon thuộc linh để tái xây dựng. Đền

thờ ấy phải được hoàn tất, vì vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 sứ giả của giao ước sẽ đột ngột đến đền thờ của mình. Đền thờ đó chính là những người Millerite đã bước vào giao ước vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, và Phi-e-rơ xác định rằng họ là một đền thờ.

Anh em cũng vậy, như những viên đá sống, được xây dựng nên một nhà thuộc linh, một chức tế lễ thánh, để dâng những của lễ thuộc linh, nhờ Đức Chúa Giê-xu Christ mà đẹp lòng Đức Chúa Trời. 1 Phi-e-rơ 2:5.

Đền thờ Millerite được xây dựng từ năm 1798 đến năm 1844, tức là bốn mươi sáu năm, hoặc theo nghĩa tiên tri là ba ngày, vì Đấng Christ đã nói rằng dựng lên một đền thờ mất ba ngày.

Và Lễ Vượt Qua của người Do Thái gần đến, Đức Chúa Giê-xu lên Giê-ru-sa-lem. Ngài thấy trong đền thờ có những người bán bò, chiên và bồ câu, cùng những người đổi tiền đang ngồi đó. Ngài bện một roi bằng những sợi dây nhỏ, đuổi tất cả ra khỏi đền thờ: cả người, chiên và bò; rồi đổ tung tiền của những người đổi tiền và lật đổ các bàn của họ. Ngài nói với những kẻ bán bò câu: Hãy đem những thứ này đi khỏi đây; đừng biến nhà Cha ta thành nơi buôn bán. Các môn đồ Ngài nhớ lại lời đã chép: Sự sốt sắng vì nhà Chúa đã thiêu đốt tôi. Bấy giờ người Do Thái đáp và nói với Ngài: Ông cho chúng tôi thấy dấu lạ nào để chúng tôi tin rằng ông làm những việc này? Đức Chúa Giê-xu đáp: Hãy phá hủy đền thờ này, trong ba ngày ta sẽ dựng lại. Người Do Thái nói: Đền thờ này đã xây mất bốn mươi sáu năm, mà ông sẽ dựng lại trong ba ngày sao? Nhưng Ngài nói về đền thờ là thân thể của Ngài. Giăng 2:13-21.

Bà White nhận định rằng lời tiên tri về việc sứ giả của giao ước bỗng nhiên đến đền thờ của Ngài, như được trình bày trong sách Ma-la-chi, đã được ứng nghiệm khi Đấng Christ thanh tẩy đền thờ, như vừa được nêu trong đoạn sách Giăng.

"Khi thanh tẩy đền thờ khỏi những kẻ mua bán của thế gian, Chúa Giê-su công bố sứ mạng của Ngài là thanh tẩy tâm lòng khỏi sự ô uế của tội lỗi — khỏi những dục vọng trần tục, những ham muốn ích kỷ, những thói quen xấu làm bại hoại linh hồn. 'Kìa, Ta sẽ sai sứ giả của Ta, người sẽ dọn đường trước mặt Ta; và Chúa mà các ngươi tìm kiếm sẽ thỉnh linh đến đền thờ của Ngài, tức là sứ giả của giao ước mà các ngươi ưa thích; kìa, Ngài sẽ đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán. Nhưng ai có thể chịu nổi ngày Ngài đến? Và ai sẽ đứng vững khi Ngài hiện ra? Vì Ngài như lửa của thợ luyện và như thuốc tẩy của thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như người luyện và làm tinh sạch bạc; Ngài sẽ làm tinh sạch con cháu Lê-vi và luyện họ như vàng như bạc, để họ dâng cho Đức Giê-hô-va lễ vật trong sự công bình. Ma-la-chi 3:1-3.' *Nguyện Ước của Mọi Thời Đại*, 161."

Đền thờ trong Giăng đoạn hai mất bốn mươi sáu năm để xây dựng, và Đức Chúa Giê-su nói Ngài sẽ dựng lại đền thờ đã bị phá hủy trong ba ngày. Từ 1798 đến 1844 là bốn mươi sáu năm, và điều ấy xác định sự xuất hiện của ba thiên sứ (ba ngày) trong Khải Huyền đoạn mười bốn, vốn đã được tiêu biểu bởi ba chiếu chỉ khởi đầu lời tiên tri hai nghìn ba trăm năm. Bốn mươi sáu năm ấy là giai đoạn trong đó Đấng Christ dựng nên đền thờ Millerite, vì trước đó đền thánh thuộc linh và Y-so-ra-ên thuộc linh đã bị Ba-by-lôn thuộc linh giày đạp.

Khi Đấng Christ thanh tẩy đền thờ vào dịp Lễ Vượt Qua, lúc khởi đầu chức vụ của Ngài, Ngài đã ứng nghiệm lời tiên tri về Sứ giả của Giao ước đột nhiên đến đền thờ của Ngài, như đã chép trong

sách Ma-la-chi. Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, Đấng Christ đã đột nhiên đến đền thờ của Ngài, và Ngài đã mất bốn mươi sáu năm để dựng lại đền thờ đã bị phá hủy của Ngài.

Sự đến của Đấng Christ, với tư cách là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, vào Nơi Chí Thánh để thanh tẩy đền thánh, được trình bày trong Đa-ni-ên 8:14; sự đến của Con Người đến với Đấng Thượng Cổ, như được trình bày trong Đa-ni-ên 7:13; và việc Chúa đến đền thờ của Ngài, đã được Ma-la-chi tiên báo, đều là những mô tả về cùng một sự kiện; và điều này cũng được minh họa bằng việc chàng rể đến dự lễ cưới, được Đấng Christ mô tả trong dụ ngôn mười trinh nữ ở Ma-thi-ơ 25." Đại Tranh Chiến, 426.

Con thịnh nộ thứ nhất chấm dứt vào năm 1798, và con thịnh nộ sau cùng kết thúc vào năm 1844. Sự khởi đầu của giai đoạn bốn mươi sáu năm, trong đó Đấng Christ đã dựng lên đền thờ của phái Millerite, đã minh họa cho sự kết thúc, vì cả phần đầu lẫn phần cuối đều được đánh dấu bởi sự chấm dứt con thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài, và Chúa Giê-su luôn đồng nhất sự kết thúc của một điều với sự khởi đầu của điều ấy.

Chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu về lời chỉ dạy của Gabriel cho Daniel trong bài viết tiếp theo.

Sách Khải Huyền phải được mở ra cho mọi người. Nhiều người đã được dạy rằng đó là một cuốn sách bị niêm phong, nhưng nó chỉ bị niêm phong đối với những ai khước từ chân lý và ánh sáng. Những lẽ thật mà nó chứa đựng phải được rao giảng, để mọi người có cơ hội chuẩn bị cho những sự kiện sắp xảy ra. Sứ điệp của Thiên sứ thứ ba phải được trình bày như niềm hy vọng duy nhất cho sự cứu rỗi của một thế giới đang hư mất.

“Những hiểm họa của những ngày sau rốt đang ập đến trên chúng ta, và trong công việc của chúng ta, chúng ta phải cảnh báo dân chúng về mối nguy hiểm mà họ đang đối diện. Đừng để những cảnh tượng trang nghiêm mà lời tiên tri đã tỏ ra là sắp xảy ra bị bỏ qua. Chúng ta là sứ giả của Đức Chúa Trời, và chúng ta không có thời gian để chậm trễ. Những ai muốn đồng công với Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta, sẽ bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đến các lẽ thật được tìm thấy trong cuốn sách này. Bằng ngòi bút và lời nói, họ sẽ nỗ lực làm sáng tỏ những điều kỳ diệu mà Đấng Christ đã từ trời đến để bày tỏ.” Signs of the Times, ngày 4 tháng 7, 1906.